

ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH GIÁ TĂNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Hóa chất năm 2025

Sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành công nghiệp chủ chốt như sản xuất chip, chất bán dẫn, pin và phân bón hóa chất. Cùng với đó, chính sách điều chỉnh thuế VAT với nhóm phân bón góp phần hỗ trợ giá các sản phẩm hóa chất. Bên cạnh đó, việc phục hồi từ các thị trường trong và ngoài nước cũng sẽ thúc đẩy nhu cầu phốt pho vàng, mang lại cơ hội tăng trưởng cho ngành hóa chất trong năm 2025.

Các doanh nghiệp hóa chất ngày càng chú trọng phát triển bền vững, chuyển đổi năng lượng, giảm phát thải carbon và áp dụng công nghệ đổi mới, nhằm thích ứng với môi trường và yêu cầu phi toàn cầu hóa.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 7,20 điểm trong phiên 05/03 kết phiên ở mức 1.304,71 điểm. Thanh khoản giảm 7,53% so với phiên giao dịch ngày 04/03. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 356 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.295-1.315 điểm trong phiên giao dịch ngày 06/03. Thị trường ghi nhận phiên điều chỉnh sau khi chỉ số tiến về vùng kháng cự 1.320 điểm. Với dòng vốn ngoại liên tục thoái lui, sẽ tiếp tục tạo ra áp lực chốt lời. VN-Index đang phát đi tín hiệu chậm lại của xu hướng tăng giá, khả năng sẽ tiếp tục rung lắc để test lại hỗ trợ 1.300 điểm. Tuy vậy, bản chất thị trường không thay đổi, khi các nhóm cổ phiếu dẫn dắt vẫn duy trì xu hướng tăng và chỉ điều chỉnh nhẹ. Do vậy, NĐT vẫn nên tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt khi VN-Index có nhịp điều chỉnh.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

DGC

Khuyến nghị: **Theo dõi**

TP: **124.000 VND** | UPSIDE: **+13%**

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư ưu tiên chiến lược quan sát, chỉ giải ngân cổ phiếu có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt và vẫn giữ được vùng giá mua an toàn.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu tăng trưởng của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.304,71	-0,55
KLCP (triệu CP)	979,93	-7,53
GTGD (tỷ VND)	22.216	-4,21
Khớp lệnh	17.353	-13,54
Thỏa thuận	4.862,9	55,82
HNX-Index		
Đóng cửa	235,41	-0,82
KLCP (triệu CP)	54,24	-22,99
GTGD (tỷ VND)	1.006,3	-23,32
UPCoM		
Đóng cửa	98,69	-0,41
KLCP (triệu CP)	61,01	3,58
GTGD (tỷ VND)	709,2	-9,56

Diễn biến TTCK Mỹ: Chỉ số Dow Jones tăng khoảng 485,60 điểm, tương đương 1,14%. Chỉ số S&P 500 tăng 1,12%, trong khi Nasdaq tăng 1,46%.

Thế giới: Trung Quốc duy trì mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 ở mức khoảng 5%, cam kết huy động nhiều nguồn lực tài chính hơn so với năm ngoái để đối phó với áp lực giảm phát và giảm thiểu tác động từ việc Mỹ tăng thuế quan. Trong báo cáo chính phủ trình bày tại kỳ họp thường niên của Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc (tức Quốc hội Trung Quốc), Bắc Kinh đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 ở mức khoảng 5%, tương tự năm 2024. Mục tiêu này được đưa ra trong bối cảnh nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đang đối mặt với áp lực giảm phát, nhu cầu tiêu dùng trong nước trì trệ và khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản. Thủ tướng Lý Cường sẽ trình bày chi tiết các chính sách kinh tế trong năm tại phiên họp Quốc hội vào thứ Tư (6/3). Báo cáo cũng cho biết Trung Quốc dự kiến thâm hụt ngân sách 4% GDP trong năm 2025, tăng so với mức 3% năm 2024, cùng với một "kế hoạch hành động đặc biệt" nhằm kích thích tiêu dùng. Chính phủ Trung Quốc dự kiến phát hành 1,3 nghìn tỷ nhân dân tệ (179 tỷ USD) trái phiếu kho bạc đặc biệt trong năm 2025, tăng so với mức 1 nghìn tỷ năm 2024. Các chính quyền địa phương cũng sẽ được phép phát hành 4,4 nghìn tỷ nhân dân tệ trái phiếu đặc biệt, tăng từ mức 3,9 nghìn tỷ năm trước.

Việt Nam: Báo cáo tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2/2025 sáng ngày 5/3, Bộ trưởng Tài chính Nguyễn Văn Thắng cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 2 tháng đầu năm 2025 tăng 3,27% so với cùng kỳ. Tỷ giá được điều hành chủ động, linh hoạt, phù hợp, mặt bằng lãi suất cho vay mới tiếp tục xu hướng giảm trong bối cảnh tiếp tục chịu áp lực lớn từ bên ngoài. Thu NSNN đạt 25,4% dự toán, tăng 25,7% so với cùng kỳ, bảo đảm nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, hỗ trợ sản xuất kinh doanh và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ khi sắp xếp, tình gọn bộ máy; cơ cấu thu theo hướng bền vững, thu nội địa ước đạt 27,3% dự toán, tăng 28,9%. Điểm sáng nữa của kinh tế 2 tháng qua là kim ngạch xuất nhập khẩu, xuất khẩu, nhập khẩu lần lượt tăng 12%, 8,4% và 15,9% so với cùng kỳ; xuất siêu ước đạt 1,47 tỷ USD. Bên cạnh đó, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký hơn 6,9 tỷ USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ; vốn thực hiện đạt gần 3 tỷ USD, tăng 5,4% so với cùng kỳ. Về điều hành chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng, Bộ Tài chính căn trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền thuê đất... năm 2025 trước ngày 15/3/2025; hoàn thiện phương án phát hành trái phiếu chính phủ để bổ sung nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm trong quý I/2025.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm xuống mức 25.505.

Vàng: Sau khi lệnh áp thuế lên Trung Quốc, Mỹ và Mexico có hiệu lực ngày 4/3, kèm nguy cơ thuế quan trả đũa của các quốc gia, thị trường vàng và tiền tệ biến động mạnh.

GEE: GELEX Electric (GEE) sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phương án cổ tức năm 2025 là 30% tiền mặt và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỉ lệ 20%. Điểm đáng chú ý trong tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm nay, GELEX Electric lên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 với mức chia cổ tức bằng tiền là 30% (trong đó Công ty đã tạm ứng 10%). Đồng thời, GELEX Electric cũng trình cổ đông phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỉ lệ 20%. Doanh nghiệp dự kiến phát hành thêm 61 triệu cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền 5:1 (tương ứng tỷ lệ phát hành 20%). Đợt phát hành dự kiến vào quý 2-3 năm 2025. Như vậy, cổ đông của GEE sẽ nhận 50% cổ tức, bao gồm 30% tiền mặt và 20% cổ phiếu. Bên cạnh đó, năm 2025. Công ty cũng trình Đại hội mức cổ tức kế hoạch bằng tiền là 30%. Dựa trên dự báo tăng trưởng của nền kinh tế và chiến lược hành động giai đoạn 2025-2030, GELEX Electric đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất 22.282 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 1.686 tỷ đồng, lần lượt tăng 5,5% và - 21,6%.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.842,63	1,12	-0,44
DJIA	43.006,59	1,14	1,45
Nasdaq	18.552,73	1,46	-3,78
Shanghai	3.341,96	0,53	2,43
Hang Seng	23.594,21	2,84	20,24

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.916,80	0,01	9,73
Dầu WTI	66,41	-2,31	-9,19
Dầu Brent	69,42	-2,27	-8,53
Than	101,50	0,10	-18,96
Đồng	4,7850	5,11	19,91
Quặng sắt	101,61	0,79	-1,93
Thép	450,37	-0,46	0,70

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	104,31	-1,19	-4,56
USD/JPY	148,81	-0,66	-5,50
USD/CNY	7,2363	-0,24	-1,42
EUR/USD	1,0791	1,57	5,13
GBP/USD	1,2891	0,78	4,14

DGC

(HOSE)

Khuyến nghị	Theo dõi
Giá hiện tại (05/03/2025)	110.000
Giá mục tiêu ngắn hạn	124.000
Tiềm năng tăng trưởng	13%–15%
Vùng mua	107.600–109.000
Ngưỡng cắt lỗ	<103.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, DGC mang về doanh thu thuần 9.865 tỷ đồng, tăng nhẹ 1%; lợi nhuận sau thuế 3.110 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2023. Với kết quả này, công ty đạt gần 97% chỉ tiêu doanh thu nhưng vượt mục tiêu lợi nhuận năm.

Dự báo nhà máy ethanol sẽ hoạt động với 100% hiệu suất hoạt động trong năm 2025. Công suất tối đa của nhà máy ethanol bao gồm 64.000m³ ethanol giá 20 triệu đồng/m³ và 200 tỷ đồng từ các sản phẩm phụ, tương ứng với lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 300 tỷ đồng/năm trong năm 2025/2026.

Dự án Cồn Đại Việt đang trong giai đoạn chạy thử và kỳ vọng đóng góp vào KQKD của DGC trong 2025: Nhà máy Cồn Đại Việt có công suất khoảng 50.000 tấn/năm, khi vận hành tối đa công suất có thể đem về cho DGC 1.000 tỷ đồng doanh thu/năm và khoảng 100 tỷ đồng lợi nhuận/năm

Dự án hóa chất Đức Giang Nghi Sơn chính thức khởi công với tổng mức đầu tư lên đến 12.000 tỷ đồng. Với vị trí đặc địa gần cảng nước sâu Nghi Sơn và nguồn tài nguyên đá vôi dồi dào, cùng với nhu cầu tiêu thụ trong nước đang rất cao (hiện tại năng lực sản xuất chỉ đáp ứng khoảng 50% nhu cầu đối với sản phẩm xút NaOH), dự án hứa hẹn sẽ mang lại nhiều lợi thế vượt trội. Dự án dự kiến vận hành vào quý I/2026, đóng góp 10% doanh thu cho DGC trong năm 2026 (1.200 – 1.500 tỷ đồng) và có thể đạt 3.000 tỷ đồng nếu tối đa công suất.

DGC sẽ tiếp tục chuyển từ WPA sang DAP/MAP trong nửa đầu năm 2025, sau khi hạn chế xuất khẩu WPA trong nửa cuối năm 2024, nhằm tận dụng giá cả trong nước thuận lợi. Sau khi Trung Quốc ngừng xuất khẩu DAP/MAP từ 1/12/2024, giá trong nước tăng 5,6%. DGC dự kiến duy trì chiến lược này ngắn hạn và khôi phục xuất khẩu WPA vào nửa cuối 2025 khi giá phân bón ổn định và các nhà sản xuất khác tham gia bù đắp thiếu hụt từ Trung Quốc.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

DGC đang tích cực nắm giữ các mốc MA ngắn và lấy lại mốc MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI điều chỉnh trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hóa chất
Biến động giá 1Y	97.350–130.450
KLGD BQ 10D (CP)	1.724.470
Vốn hóa (tỷ đồng)	42.535,18
BVPS	35.173
P/E (lần)	14,24
P/B (lần)	3,18
EPS (VNĐ)	7.864,18
SL CPLH (triệu CP)	379,78
Tỷ lệ free-float (%)	60,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	16,91
ROA (%)	19,01
ROE (%)	23,83

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	48,41	Quan sát
MFI	67,01	Mua
MA10	110,66	Mua
MA20	109,61	Mua
MA50	111,70	Quan sát
MA100	111,06	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	CSV	Theo dõi	43,4–44,0			50.000	41.500			
2	MSN	Theo dõi	68,2–68,8			78.000	65.400			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			5,9%
2	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			14,9%
3	VCG	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			19,4%
4	ACB	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			6,1%
5	STB	Nắm giữ	35,5–36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			6,4%
6	PLX	Nắm giữ	39,0–39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			10,5%
7	DPG	Nắm giữ	45,5–46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			7,0%
8	VHC	Nắm giữ	68,8–69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			1,9%
9	PDR	Nắm giữ	18,7–19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800			2,4%
10	DXG	Nắm giữ	14,7–14,1	19/02/2025	14.750	18.000	14.000			7,8%
11	TCH	Nắm giữ	15,1–15,5	19/02/2025	15.800	17.800	14.600			8,2%
12	HDB	Nắm giữ	22,7–23,0	24/02/2025	22.950	26.000	21.800			-0,2%
13	MWG	Nắm giữ	56,8–58	25/02/2025	57.400	65.000	54.500			3,8%
14	VRE	Nắm giữ	16,9–17,1	27/02/2025	16.900	19.000	16.100			5,0%
15	DGW	Nắm giữ	38,0–38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600			0,8%
16	KBC	Nắm giữ	29,4–29,7	27/02/2025	29.450	34.000	28.000			2,5%
17	VHM	Nắm giữ	39,8–40,8	28/02/2025	40.850	45.000	38.000			4,5%
18	GAS	Nắm giữ	66,8–67,8	03/3/2025	68.100	74.500	64.500			0,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
2	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
3	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
4	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%
5	VIB	Chốt lời	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400	18/02/25	20.600	4,8%
6	LCG	Chốt lời	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800	18/02/25	10.950	4,3%
7	DDV	Chốt lời	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400	21/02/25	19.600	5,4%
8	VPB	Chốt lời	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000	25/02/25	19.600	6,8%
9	DRC	Chốt lời	27,9-28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600	26/02/25	28.800	1,8%
10	TV2	Chốt lời	31,2-31,9	19/02/2025	31.650	36.000	30.000	26/02/25	35.700	11,5%
11	GMD	Chốt lời	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500	28/02/25	61.300	-1,0%
12	BMI	Chốt lời	20,4-20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500	28/02/25	21.900	6,8%
13	IDC	Chốt lời	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500	03/03/25	57.500	6,1%
14	VCS	Chốt lời	58,5-59,4	24/02/2025	58.600	67.000	57.000	04/03/25	59.500	1,5%
15	PVD	Nắm giữ	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700	05/03/25	24.400	5,6%
16	MBS	Nắm giữ	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000	05/03/25	30.800	12,4%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.